

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D4A (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	2	8	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011033	Đinh Thị Vân	Anh	02/01/2004	8.5		8.2				
2	16011033	Tạ Hồng	Anh	15/03/2004	7.7		8.0				
3	16011036	Mai Ngọc	Anh	27/10/2004	8.5		8.2				
4	16011037	Phí Vũ Hà	Anh	08/10/1999	0.0		0.0				(1:0)
5	16011032	Nguyễn Xuân	Bách	01/09/1998	0.0		0.0				(1:0)
6	16011038	Sùng Thị	Chay	01/06/2003	0.0		0.0				(1:0)
7	16011030	Bùi Thị Linh	Chi	17/11/2004	8.5		7.7				
8	16011032	Nguyễn Linh	Chi	12/06/2004	0.0		0.0				(1:0)
9	16011035	Trần Linh	Chi	01/08/2022	0.0		0.0				(1:0)
10	16011036	Lò Thị Kim	Chi	18/08/2004	8.0		8.4				
11	16011040	Nguyễn Thị Tường	Chi	14/10/2004	0.0		0.0				(1:0)
12	16011034	Nguyễn Cao	Cường	17/05/2004	0.0		0.0				(1:0)
13	16011032	Nguyễn Thị Mai	Diễm	22/05/2003	8.8		8.9				
14	16011038	Nguyễn Tiến	Dũng	11/08/2003	0.0		0.0				(1:0)
15	16011033	Vương Thị Thùy	Dương	06/08/1984	8.1		8.9				
16	16011040	Vũ Văn	Hà	02/07/2000	0.0		0.0				(1:0)
17	16011018	Nguyễn Mai	Hạnh	08/05/2003	8.9		6.8				
18	16011034	Lô Minh	Hạnh	18/11/2004	0.0		0.0				(1:0)
19	16011033	Thái Thị	Hoa	10/02/2004	8.0		8.0				

			Số Đvht : 2 8 4 Số thứ tự : (1) (2) (3)							
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011034	Nguyễn Thị Hoài	22/07/1995	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
21	16011032	Nguyễn Minh Hoàng	24/06/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
22	16011039	Đào Duy Hùng	09/11/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
23	16011032	Lưu Thu Huyền	16/11/2004	8.9		8.2				
24	16011036	Hoàng Thị Minh Huyền	18/02/2003	6.5		7.9				
25	16011023	Bùi Thị Khuyên	19/09/2004	8.3		7.8				
26	16011021	Vũ Thị Mai Linh	30/03/2004	<u>3.2</u>		<u>0.8</u>				(1:0)
27	16011034	Nguyễn Thị Thuý Linh	19/02/2004	8.2		8.2				
28	16011038	Hoàng Thị Thuý Linh	22/07/2004	7.6		5.9				
29	16011022	Trương Thị Bích Loan	24/09/2004	8.0		8.1				
30	16011031	Vũ Yến Mai	24/05/2004	8.1		7.5				

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 30 (100.0%)

Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DỰỢC HỌC CỎ TRUYỀN